THIẾT KẾ, GIÁM SÁT VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT (90 câu)

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
1	**Khi lựa chọn dây chuyền công nghệ xử lý nước cấp cho đô thị, bên cạnh các tiêu chí về thành phần tính chất của nước thô, công suất của trạm cấp**	C

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	nước, yêu cầu chất lượng nước cấp cho sinh hoạt theo quy định, cần căn cứ vào các tiêu chí nào khác? a. Yêu cầu tiết kiệm diện tích. b. Yêu cầu tiết kiệm diện tích, chi phí đầu tư và vận hành. c. Yêu cầu tiết kiệm năng lượng. d. Yêu cầu tiết kiệm diện tích và năng lượng.	
2	**Trong dây chuyền công nghệ khử sắt trong nước, khi nào phải sử dụng bể lắng tiếp xúc?** a. Khi hàm lượng cặn lớn nhất sau làm thoáng nhỏ hơn 15 mg/l b. Khi hàm lượng cặn lớn nhất sau làm thoáng lớn hơn 15 mg/l c. Khi hàm lượng cặn lớn nhất sau làm thoáng nhỏ hơn 20 mg/l d. Khi hàm lượng cặn lớn nhất sau làm thoáng lớn hơn 20 mg/l	d
3	**Diện tích tối thiểu khu đất xây dựng trạm xử lý nước công suất từ 60.000-m3/ngđ được dự báo trong quy hoạch cấp nước là bao nhiêu ha?** a. 3 ha b. 4 ha c. 5 ha d. 6 ha	b
4	**Cấp công trình cấp I của trạm bơm nước thô, nước sạch hoặc tăng áp (bao gồm cả bể chứa nước nếu có) được quy định có công suất như thế nào?** a. Lớn hơn hoặc bằng 30.000 m^3/ngđ b. Lớn hơn hoặc bằng 40.000 m^3/ngđ c. Lớn hơn hoặc bằng 50.000 m^3/ngđ d. Lớn hơn hoặc bằng 60.000 m^3/ngđ	b
5	**Đối với dự án đầu tư xây dựng tuyến ống cấp nước có đường kính trong 1000mm với tổng chiều dài tuyến ống là 950m, cấp công trình của tuyến ống cấp nước là cấp nào?** a. Cấp đặc biệt b. Cấp I c. Cấp II d. Cấp III	c
6	**Trạm bơm cấp I bơm nước mặt có phân đợt xây dựng thì phân đợt như thế nào?** a. Phần nhà trạm được xây cho từng giai đoạn, phần thiết bị lắp đặt phù hợp với từng giai đoạn. b. Phần nhà trạm được xây cho hai giai đoạn ngay từ đợt đầu, phần thiết bị lắp đặt phù hợp với từng giai đoạn. c. Phần nhà trạm được xây cho hai giai đoạn ngay từ đợt đầu, phần thiết bị lắp đặt cho cả hai giai đoạn. d. Phần nhà trạm xây cho từng giai đoạn, phần thiết bị lắp đặt phù hợp với từng giai đoạn.	b
7	**Trong dây chuyền công nghệ xử lý nước cấp, phải bố trí ngăn tách khí khi sử dụng công trình nào?** a. Bể tạo bông có lớp cặn lơ lửng, bể lắng đứng, bể lắng trong có tầng cặn lơ lửng, b. Bể tạo bông kiểu vách ngăn, bể lắng trong có tầng cặn lơ lửng, bể lọc tiếp xúc, c. Bể tạo bông có lớp cặn lơ lửng, bể lắng trong có tầng cặn lơ lửng, bể lọc tiếp xúc d. Bể tạo bông kiểu vách ngăn, Bể tạo bông có lớp cặn lơ lửng, bể lắng	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	trong có tầng cặn lơ lửng	
8	**Khi khử trùng nước bằng clo hoặc các hợp chất chứa clo trong dây chuyền công nghệ xử lý nước cấp, hàm lượng clo dư được quy định như thế nào?** a. Lớn hơn 0,5 mg/l trên toàn bộ mạng lưới b. Lớn hơn 0,5 mg/l ở đầu mạng lưới cấp nước và không nhỏ hơn 0,3 mg/l ở cuối mạng lưới c. Nhỏ hơn 0,5 mg/l trên toàn bộ mạng lưới ở đầu mạng lưới cấp nước và không nhỏ hơn 0,3 mg/l ở cuối mạng lưới d. Nhỏ hơn 0,5 mg/l trên toàn bộ mạng lưới	c
9	**Trong trạm định lượng Clo, phải thiết kế hệ thống thông gió cơ khí hoạt động thường xuyên với số lần thay đổi không khí là bao nhiêu lần trong 1 giờ.** a. 4 lần/h b. 6 lần/h c. 10 lần/h d. 12 lần/h	b
10	**Độ sâu đặt ống cấp nước dưới đất (tính từ mặt đất đến đỉnh ống) được quy định như thế nào?** a. Khi D ≤ 300 mm: không nhỏ hơn 0,6 m; khi D > 300 mm: không nhỏ hơn 1,0 m. b. Khi D ≤ 300 mm: không nhỏ hơn 0,7 m; khi D > 300 mm: không nhỏ hơn 1,0 m. c. Khi D ≤ 300 mm: không nhỏ hơn 0,8 m; khi D > 300 mm: không nhỏ hơn 1,0 m. d. Khi D ≤ 300 mm: không nhỏ hơn 0,8 m; khi D > 300 mm: không nhỏ hơn 1,2 m	b
11	**Trong thiết kế mạng lưới cấp nước đô thị, đối với mạng lưới xây mới hoàn toàn, áp lực tối thiểu cần thiết tại các điểm nút chính (mạng cấp 1) là bao nhiêu m?** a. 10 m b. 12 m c. 15 m d. 20 m	c
12	**Đối với mạng lưới cấp nước đô thị, áp lực tự do trong mạng lưới cấp nước chữa cháy phải đảm bảo tối thiểu là bao nhiêu m?** a. ≥ 10m b. ≥12m c. ≥15m d. ≥20m	a
13	**Trạm bơm cấp II bơm nước sạch sử dụng biến tần, trong giờ dùng nước ít, số vòng quay của máy bơm không được giảm đến dưới bao nhiêu % số vòng quay định mức** a. 40% b. 50% c. 60% d. 70%	b
14	**Cấp công trình cấp I của nhà máy nước, công trình xử lý nước sạch (bao gồm cả công trình xử lý bùn cặn) được quy định có tổng công suất bao**	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	nhiêu m^3/ngđ? a. Lớn hơn hoặc bằng 10.000 m^3/ngđ b. Lớn hơn hoặc bằng 20.000 m^3/ngđ c. Lớn hơn hoặc bằng 30.000 m^3/ngđ d. Lớn hơn hoặc bằng 50.000 m^3/ngđ	
15	**Cấp công trình cấp I của tuyến ống cấp nước (nước thô hoặc nước sạch có tổng chiều dài lớn hơn 1.000m) được quy định về đường kính trong của ống như thế nào?** a. Lớn hơn hoặc bằng 800 mm b. Lớn hơn hoặc bằng 1.000 mm c. Lớn hơn hoặc bằng 1.200 mm d. Lớn hơn hoặc bằng 1.500 mm	a
16	**Sắp xếp thứ tự các công trình chính của hệ thống cấp nước cho đúng:** a. Khai thác, điều hoà, xử lý nước, vận chuyển và phân phối nước tới các đối tượng dùng nước. b. Khai thác, điều hoà, vận chuyển, xử lý nước và phân phối nước tới các đối tượng dùng nước. c. Khai thác, vận chuyển, điều hoà, xử lý nước và phân phối nước tới các đối tượng dùng nước. d. Khai thác, xử lý nước, điều hòa, vận chuyển và phân phối nước tới các đối tượng dùng nước.	d
17	**Khi độ dao động mực nước các mùa từ 6 m trở lên phải bố trí 2 hàng cửa thu nước ở độ cao khác nhau. Khoảng cách theo chiều cao giữa 2 hàng cửa tối thiểu là:** a. 2 m b. 3 m c. 4 m d. 5 m	b
18	**Việc bố trí ống hút của trạm bơm cấp nước, số lượng ống hút chung phải ít nhất là 2 ống. Trạm bơm cho phép đặt 1 ống hútcó công suất** ? a. Nhỏ hơn 1 000 m^3/ngày b. Nhỏ hơn 3 000 m^3/ngày c. Nhỏ hơn 5 000 m^3/ngày d. Nhỏ hơn 10 000 m^3/ngày	b
19	**Việc bố trí ống đẩy của trạm bơm cấp nước, phải bảo đảm ít nhất có 2 ống đẩy chung, trong trường hợp nào cho phép bố trí 1 ống đẩy chung?** a. Khi công suất nhỏ hơn 1 000 m^3/ngày hoặc trong hệ thống có nhiều nhà máy cùng cấp nước vào mạng lưới b. Khi công suất nhỏ hơn 3 000 m^3/ngày hoặc trong hệ thống có nhiều nhà máy cùng cấp nước vào mạng lưới c. Khi công suất nhỏ hơn 5 000 m^3/ngày hoặc trong hệ thống có nhiều nhà máy cùng cấp nước vào mạng lưới d. Khi công suất nhỏ hơn 10 000 m^3/ngày hoặc trong hệ thống có nhiều nhà máy cùng cấp nước vào mạng lưới	b
20	**Diện tích mặt bằng của trạm bơm giếng khoan tối thiểu là bao nhiêu m^2** a. 8 m^2 b. 12 m^2 c. 16 m^2 d. 20 m^2	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
21	**Phải xử lý nước rửa lọc khi trạm/ nhà máy xử lý nước cấp có công suất từ bao nhiêu m^3/ngđ trở lên?** a. Công suất từ 3 000 m^3/ngđ b. Công suất từ 5 000 m^3/ngđ c. Công suất từ 10 000 m^3/ngđ d. Công suất từ 30 000 m^3/ngđ	c
22	**Khi nào công trình đơn vị trong trạm xử lý nước cấp tối thiểu phải có 2 đơn nguyên ?** a. Khi công suất trạm từ 1.000 m^3/ngđ trở lên b. Khi công suất trạm từ 2.000 m^3/ngđ trở lên c. Khi công suất trạm từ 3.000 m^3/ngđ trở lên d. Khi công suất trạm từ 5.000 m^3/ngđ trở lên	c
23	**Hàm lượng cặn trong nước sau bể lắng đối với dây chuyền công nghệ xử lý nước cấp được quy định:** a. Hàm lượng cặn trong nước sau bể lắng không được vượt quá 12 mg/l b. Hàm lượng cặn trong nước sau bể lắng không được vượt quá 15 mg/l c. Hàm lượng cặn trong nước sau bể lắng không được vượt quá 20 mg/l d. Hàm lượng cặn trong nước sau bể lắng không được vượt quá 30 mg/l	c
24	**Trong dây chuyền công nghệ xử lý nước cấp, quy định phải xây dựng công trình lắng sơ bộ trong trường hợp:** a. Nước có hàm lượng cặn lớn hơn 1 000 mg/l b. Nước có hàm lượng cặn lớn hơn 1 500 mg/l c. Nước có hàm lượng cặn lớn hơn 2 000 mg/l d. Nước có hàm lượng cặn lớn hơn 2 500 mg/l	b
25	**Giới hạn tốc độ lọc tính toán trong bể lọc chậm là:** a. Từ 0,05 - 0,1 m/h b. Từ 0,1 - 0,3 m/h c. Từ 0,3 – 0,5 m/h d. Từ 0,5 – 1,0 m/h	B
26	**Trong dây chuyền công nghệ xử lý nước cấp, chiều cao lớp nước trên bề mặt lớp lọc của bể lọc nhanh trọng lực được quy định:** a. Tối thiểu là 0,8 m b. Tối thiểu là 1,0 m c. Tối thiểu là 1,2 m d. Tối thiểu là 1,5 m	d
27	**Ở chế độ làm việc bình thường của bể lọc nhanh trọng lực với vật liệu lọc cát thạch anh được thiết kế với tốc độ lọc là:** a. 0,5 – 5 m/h b. 5 – 10 m/h c. 10 – 15 m/h d. 15 – 30 m/h	b
28	**Trong bể lọc nhanh trọng lực, hệ thống phân phối bằng chụp lọc được thiết kế khi áp dụng biện pháp rửa bằng nước kết hợp với không khí, số lượng chụp lọc được quy định như thế nào?** a. Không dưới 40 cái/m^2 diện tích lọc của bể b. Không dưới 50 cái/m^2 diện tích lọc của bể c. Không dưới 60 cái/m^2 diện tích lọc của bể d. Không dưới 90 cái/m^2 diện tích lọc của bể	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
29	**Đường ống cấp nước đặt qua sông, kênh, rạch phải đặt sâu hơn đáy sông, kênh rạch bao nhiêu m?** a. Ít nhất là 0,3 m b. Ít nhất là 0,5 m c. Ít nhất là 1,0 m d. Ít nhất là 1,5 m	b
30	**Đường ống dẫn cấp nước và mạng lưới phải đặt dốc về phía van xả cặn với độ dốc được quy định:** a. Không nhỏ hơn 0,001 b. Không nhỏ hơn 0,002 c. Không nhỏ hơn 0,003 d. Không nhỏ hơn 0,005	a
31	**Khi nào bể mê tan phải được xem xét như một phương án để phân hủy cặn lắng của nước thải?** a. Khi trạm XLNT có công suất từ 5 000 m^3/ngđ trở lên b. Khi trạm XLNT có công suất từ 6 000 m^3/ngđ trở lên c. Khi trạm XLNT có công suất từ 7 000 m^3/ngđ trở lên d. Khi trạm XLNT có công suất từ 8 000 m^3/ngđ trở lên	c
32	**Đối với bãi lọc cát sỏi, hào lọc và bãi lọc ngập nước trồng cây để XLNT, chiều dày lớp đất không bão hòa (tính từ đáy bãi lọc đến mực nước ngầm cao nhất) là bao nhiêu m đối với đất cát, mùn, cát pha ?** a. 1,0 m b. 1,5 m c. 2,0 m d. > 2,5 m	b
33	**Trong trạm /nhà máy XLNT, đối với mương ôxy hóa tuần hoàn, lượng bùn hoạt tính dư được xác định trong khoảng là:** a. 0,2-0,3 kg/kg BOD_5 b. 0,3-0,4 kg/kg BOD_5 c. 0,4-0,5 kg/kg BOD_5 d. 0,5-0,6 kg/kg BOD_5	c
34	**Cấp công trình cấp I của tram bơm nước mưa (bao gồm cả bể chứa nước nếu có) được quy định có tổng công suất bao nhiêu m3/ngđ?** a. Lớn hơn hoặc bằng 20.000 m3/ngđ b. Lớn hơn hoặc bằng 25.000 m3/ngđ c. Lớn hơn hoặc bằng 30.000 m3/ngđ d. Lớn hơn hoặc bằng 50.000 m3/ngđ	b
35	**Đối với dự án đầu tư xây dựng tuyến cống thoát nước thải có đường kính trong 1000mm với tổng chiều dài tuyến cống là 900m, cấp công trình của tuyến cống thoát nước là cấp nào?** a. Cấp đặc biệt b. Cấp I c. Cấp II d. Cấp III	c
36	**Đường kính tối thiểu của ống, cống thoát nước mưa, cống thoát nước chung ngoài đường phố ?** a. 300 mm b. 400 mm	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	c. 450 mm d. 500 mm	
37	**Độ dốc tối thiểu của rãnh thoát nước mưa bên đường.** a. Không nhỏ hơn 0,002 b. Không nhỏ hơn 0,003 c. Không nhỏ hơn 0,004 d. Không nhỏ hơn 0,005	b
38	**Trong trường hợp đặc biệt, khi trạm xử lý nước thải (XLNT) hoặc sân phơi bùn bắt buộc phải đặt ở đầu hướng gió chính của đô thị, khoảng cách an toàn về môi trường phải tăng lên tối thiểu bao nhiêu lần so với khi Trạm XLNT đặt ở cuối hướng gió chính?** a. 1,2 lần b. 1,5 lần c. 1,8 lần d. 2 lần	b
39	**Trong trạm /nhà máy XLNT, chiều sâu hồ sinh học hiếu khí làm thoáng cưỡng bức được quy định thế nào?** a. Không dưới 3 m b. Không dưới 4 m c. Không quá 3 m d. Không quá 4 m	d
40	**Trong trạm bơm nước thải, khi nào ngăn thu cần chia ra 2 ngăn (nhưng không làm tăng thể tích chung)** a. Trạm bơm công suất lớn hơn 60.000 m3/ngđ b. Trạm bơm công suất lớn hơn 80.000 m3/ngđ c. Trạm bơm công suất lớn hơn 100.000 m3/ngđ d. Trạm bơm công suất lớn hơn 120.000 m3/ngđ	c
41	**Trong trạm /nhà máy XLNT, thể tích ngăn thu của trạm bơm cặn tươi, cặn đã lên men hoặc bùn hoạt tính xác định theo khối lượng bùn cần xả ra từ những nguồn nào?Bể nén bùn phải được bố trí trong các công trình xử lý nước thải có ?** a. Bể mê tan b. Bể lọc sinh học c. Hồ sinh học d. Bể aeroten	d
42	**Trong trạm /nhà máy XLNT, khi công suất của trạm bơm không khí là bao nhiêu thì cần ít nhất 2 máy làm việc?** a. 3.000 m^3/h b. 4.000 m^3/h c. 5.000 m^3/h d. 6.000 m^3/h	c
43	**Trong trạm/nhà máy XLNT, bể điều hòa khuấy trộn cơ khí được sử dụng khi nào?** a. Khi hàm lượng chất lơ lửng trên 200 mg/l với chế độ nước vào bể bất kỳ b. Khi hàm lượng chất lơ lửng trên 300 mg/l với chế độ nước vào bể bất kỳ c. Khi hàm lượng chất lơ lửng trên 400 mg/l với chế độ nước vào bể bất kỳ d. Khi hàm lượng chất lơ lửng trên 500 mg/l với chế độ nước vào bể bất kỳ	d
44	**Cấp công trình cấp I của công trình xử lý nước thải được quy định có tổng**	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	công suất bao nhiêu m3/ngđ? a. Lớn hơn hoặc bằng 10.000 m3/ngđ b. Lớn hơn hoặc bằng 20.000 m3/ngđ c. Lớn hơn hoặc bằng 30.000 m3/ngđ d. Lớn hơn hoặc bằng 50.000 m3/ngđ	
45	**Cấp công trình cấp I của tuyến cống thoát nước mưa, cống chung có tổng chiều dài lớn hơn 1.000m được quy định về đường kính trong của cống như thế nào ?** a. Lớn hơn hoặc bằng 2.000 mm b. Lớn hơn hoặc bằng 1.500 mm c. Lớn hơn hoặc bằng 1.200 mm d. Lớn hơn hoặc bằng 1.000 mm	a
46	**Hệ thống thoát nước phải phù hợp các yếu tố:** a. Quy mô đô thị, yêu cầu vệ sinh, b. Yêu cầu vệ sinh, điều kiện tự nhiên, c. Hiện trạng đô thị và hiện trạng hệ thống thoát nước. d. Quy mô đô thị, yêu cầu vệ sinh, điều kiện tự nhiên, hiện trạng đô thị và hiện trạng hệ thống thoát nước.	d
47	**Khi lựa chọn hệ thống thoát nước, các khu đô thị xây dựng mới phải xây dựng** a. Hệ thống thoát nước nửa riêng b. Hệ thống thoát nước chung c. Hệ thống thoát nước riêng d. Hệ thống thoát nước riêng hoặc nửa riêng	c
48	**Lượng nước thải sinh hoạt thu gom được so với tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt ?** a. Phải đạt ≥60% b. Phải đạt ≥70% c. Phải đạt ≥80% d. Phải đạt ≥90%	c
49	**Đường kính tối thiểu của ống, cống thoát nước thải ngoài đường phố ?** a. 100 mm b. 150 mm c. 200 mm. d. 250 mm	c
50	**Vận tốc tính toán nhỏ nhất trong mạng lưới thoát nước tự chảy đối với các loại kích thước ống, cống, kênh, mương khác nhau được quy định:** a. 0,5 – 1,3 m/s b. 0,7 – 1,3 m/s c. 0,7 – 1,5 m/s d. 0,8 – 1,6 mm/s	b
51	**Độ đầy của ống thoát nước thải có D = 200 - 300 mm ?** a. Không quá 0,6 D b. Không quá 0,65 D c. Không quá 0,7 D d. Không quá 0,75 D	a
52	**Độ sâu chôn ống nhỏ nhất đối với tất cả các loại đường kính ống (tính từ**	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	cao độ mặt đường đến đỉnh ống) tại khu vực có xe cơ giới qua lại ? a. 0,3 m b. 0,5 m c. 0,7 m d. 0,9 m	
53	**Cống có đường kính nhỏ hơn hay bằng 800 mm, kích thước bên trong giếng thăm là:** a. D = 700 mm hoặc 700 x 700 mm b. D = 800 mm hoặc 800 x 800 mm c. D = 900 mm hoặc 900 x 900 mm; d. D = 1 000 mm hoặc 1 000 x 1 000 mm;	d
54	**Trạm /nhà máy XLNT phải xây dựng bể lắng cát khi nào ?** a. Có công suất ≥ 100 m^3/ngày đêm b. Có công suất ≥ 500 m^3/ngày đêm c. Có công suất ≥ 1000 m^3/ngày đêm d. Có công suất bất kỳ.	a
55	**Trong trạm /nhà máy XLNT phải bố trí thiết bị thu dầu mỡ khi nào?** a. Nồng độ dầu mỡ lớn hơn 50 mg/l. b. Nồng độ dầu mỡ lớn hơn 100 mg/l. c. Nồng độ dầu mỡ lớn hơn 150 mg/l. d. Nồng độ dầu mỡ lớn hơn 200 mg/l.	b
56	**Trong trạm /nhà máy XLNT, thời gian lưu thủy lực trong bể điều hòa lưu lượng và nồng độ ?** a. Không dưới 6 giờ b. Không dưới 12 giờ c. Không dưới 18 giờ d. Không dưới 24 giờ	a
57	**Trong trạm /nhà máy XLNT, nồng độ chất rắn lơ lửng của dòng nước thải trước khi vào các công trình xử lý sinh học được quy định thế nào ?** a. Dưới 150 mg/l b. Dưới 200 mg/l c. Dưới 250 mg/l d. Dưới 300 mg/l	a
58	**Trong trạm /nhà máy XLNT, thời gian tuyển nổi cần thiết trong thiết bị hay bể tuyển nổi ?** a. Không dưới 15 phút b. Không dưới 20 phút c. Không dưới 25 phút d. Không dưới 30 phút	b
59	**Giếng thăm của mạng lưới thoát nước, chiều cao phần công tác của giếng (tính từ sàn công tác tới dàn đỡ cổ giếng) được quy định:** a. ≥ 1,2 m b. ≥ 1,5 m c. ≥ 1,8 m d. ≥ 2,0 m	c
60	**Trong trạm /nhà máy XLNT, nên tái sinh bùn hoạt tính cho bể aeroten đẩy trong trường hợp nào?** a. Khi BOD_5 của nước thải đưa vào bể aeroten lớn hơn 150 mg/l (1)	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	b. Nước thải sản xuất có các chất khó ôxy hóa sinh hóa (2) c. Nước thải chỉ được xử lý sinh học không hoàn toàn (3) d. Tất cả các trường hợp (1), (2), (3)	
61	**Phải lắp đặt hệ thống thu khí bãi rác khi đóng ô chôn lấp chất thải rắn thông thường có quy mô lớn hơn hoặc bằng bao nhiêu T/năm?** a. 45.000 b. 55.000 c. 65.000 d. 75.000	c
62	**Đối với lò đốt chất thải rắn thông thường phải đảm bảo các yêu cầu về môi trường tuân thủ theo quy chuẩn nào?** a. QCVN 02:2012/BTNMT b. QCVN 07:2009/BTNMT c. QCVN 25:2009/BTNMT d. QCVN 30:2012/BTNMT	d
63	**Tỷ lệ sử dụng đất tối đa đối với khu lò đốt trong cơ sở đốt chất thải rắn là?** a. 40 % b. 50 % c. 60 % d. 70 %	b
64	**Khoảng cách ATMT nhỏ nhất giữa bãi chôn lấp chất thải rắn vô cơ đến chân các công trình xây dựng khác là bao nhiêu mét?** a. Lớn hơn hoặc bằng 50 m b. Lớn hơn hoặc bằng 100 m c. Lớn hơn hoặc bằng 150 m d. Lớn hơn hoặc bằng 200 m	b
65	**Đối với dự án đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn thông thường, có công suất xử lý từ 50 tấn/ngày đêm- -<200 tấn/ngày đêm thuộc loại công trình cấp nào?** a. Cấp đặc biệt b. Cấp I c. Cấp II d. Cấp III	c
66	**Đối với công trình quản lý chất thải rắn phải phù hợp với những quy hoạch nào?** a. Quy hoạch xây dựng b. Quy hoạch đô thị c. Quy hoạch chuyên ngành d. Cả 03 loại quy hoạch trên	d
67	**Tỷ lệ sử dụng đất tối đa đối với khu chứa + phân loại chất thải rắn trước khi tái chế trong cơ sở tái chế chất thải rắn là bao nhiêu?** a. 40 % b. 50 % c. 60 % d. 70 %	a
68	**Tỷ lệ chất thải rắn được xử lý bằng công nghệ chôn lấp không vượt quá bao nhiêu % tổng lượng chất thải rắn được thu gom** a. Không vượt quá 15% b. Không vượt quá 20 %	a

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	c. Không vượt quá 25% d. Không vượt quá 30%	
69	**Đối với đô thị loại đặc biệt và loại I, lượng chất thải rắn phát sinh trên đầu người đạt bao nhiêu kg/người.ngày** a. 1,3 b. 1 c. 0,9 d. 0,8	a
70	**Tỷ lệ sử dụng đất tối thiểu đối với đất cây xanh, mặt nước trong các cơ sở xử lý chất thải rắn là bao nhiêu phần trăm?** a. Tối thiểu 10% b. Tối thiểu 15% c. Tối thiểu 20% d. Tối thiểu 25%	b
71	**Tỷ lệ sử dụng đất tối đa đối với khu xử lý + bãi ủ + kho chứa sản phẩm trong cơ sở xử lý chất thải rắn theo công nghệ sinh học là bao nhiêu?** a. 40 % b. 50 % c. 60 % d. 70 %	c
72	**Tỷ lệ sử dụng đất tối thiểu đối với đất giao thông trong các cơ sở xử lý chất thải rắn là bao nhiêu phần trăm?** a. Tối thiểu 10% b. Tối thiểu 15% c. Tối thiểu 20% d. Tối thiểu 25%	a
73	**Đối với trạm trung chuyển chất thải rắn phải đảm bảo các yêu cầu nào sau đây?** a. Về phòng chống cháy, nổ b. Về thu gom và xử lý nước thải c. Về khử mùi d. Cả ba yêu cầu trên	d
74	**Khoảng cách tối thiểu giữa các công trình trong khu liên hợp xử lý chất thải rắn (khu tiếp nhận, khu phân loại, khu tái chế, khu xử lý sinh học, lò đốt) đến bãi chôn lấp là bao nhiêu m?** a. 50 b. 100 c. 200 d. 300	d
75	**Tỷ lệ sử dụng đất tối đa đối với khu điều hành trong các cơ sở xử lý chất thải rắn là bao nhiêu phần trăm?** a. Tối đa 15% b. Tối đa 20% c. Tối đa 25% d. Tối đa 30%	a
76	**Cơ sở xử lý chất thải rắn là các cơ sở vật chất bao gồm những gì?** a. Bao gồm đất đai, nhà xưởng, trang thiết bị xử lý chất thải rắn b. Bao gồm đất đai, nhà xưởng, dây truyền công nghệ xử lý chất thải rắn c. Bao gồm đất đai, nhà xưởng và các công trình khác phục vụ cho việc xử	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	lý chất thải rắn d. Bao gồm đất đai, nhà xưởng, dây truyền công nghệ, trang thiết bị và các hạng mục công trình phụ trợ được sử dụng cho hoạt động xử lý chất thải rắn	
77	**Bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh là gì?** a. Là bãi chôn lấp chất thải rắn được thiết kế hợp vệ sinh b. Là bãi chôn lấp chất thải rắn được xây dựng và quản lý vận hành một cách hiệu quả c. Là bãi chôn lấp chất thải rắn được thiết kế và xây dựng đồng bộ d. Là bãi chôn lấp chất thải rắn được quy hoạch, thiết kế, xây dựng và quản lý vận hành hợp kỹ thuật vệ sinh để chôn lấp chất thải rắn	d
78	**Khu liên hợp xử lý chất thải rắn là gì?** a. Là các hạng mục công trình xử lý chất thải rắn b. Là các hạng mục công trình xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn c. Là các hạng mục công trình xử lý và bãi chôn lấp chất thải rắn d. Là tổ hợp của một số hoặc nhiều hạng mục công trình xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn và bãi chôn lấp chất thải rắn	d
79	**Công nghệ xử lý chất thải rắn bằng công nghệ sinh học được áp dụng đối với loại chất thải rắn nào?** a. Chất thải rắn vô cơ b. Chất thải rắn hữu cơ dễ bị phân hủy sinh học c. Chất thải rắn có thể tái chế d. Chất thải rắn có thể tái sử dụng	b
80	**Quy mô của khu liên hợp xử lý chất thải rắn được xác định như thế nào?** a. Xác định theo khối lượng chất thải rắn tiếp nhận b. Xác định theo khối lượng chất thải rắn tiếp nhận và xử lý c. Xác định theo quy hoạch xử lý chất thải rắn đã được phê duyệt d. Xác định theo quy hoạch xử lý chất thải rắn, dựa trên cơ sở khối lượng của các loại chất thải rắn cần được xử lý, công nghệ áp dụng để xử lý và tiêu hủy chất thải rắn	d
81	**Việc thu gom phân bùn từ các bể tự hoại nhà vệ sinh công cộng không quá bao nhiêu lâu?** a. 6 tháng b. 12 tháng c. 15 tháng d. 18 tháng	b
82	**Chất thải rắn nguy hại phải được phân loại, thu gom và xử lý như thế nào?** a. Phân loại, thu gom và xử lý chung b. Phân loại, thu gom và xử lý riêng c. Phân loại, thu gom riêng và xử lý chung d. Phân loại, thu gom chung và xử lý riêng	b
83	**Công trình quản lý chất thải rắn bao gồm những hạng mục nào?** a. Bao gồm trạm trung chuyển chất thải rắn, điểm tập kết chất thải rắn b. Bao gồm cơ sở xử lý chất thải rắn và bãi chôn lấp chất thải rắn c. Bao gồm trạm trung chuyển chất thải rắn và bùn thải d. Bao gồm trạm trung chuyển và cơ sở xử lý chất thải rắn và bùn thải (tái chế, đốt, chôn lấp hoặc các loại hình công nghệ xử lý khác)	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
84	**Các đối tượng áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật công trình quản lý chất thải rắn và nhà vệ sinh công cộng (QCVN 07-2016/BXD) bao gồm những đối tượng nào?** a. Áp dụng đối với các cá nhận, tập thể trong và ngoài nước b. Áp dụng đối với tổ chức trong nước c. Áp dụng đối với cá nhân và tổ chức trong nước và nước ngoài d. Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và quản lý vận hành công trình quản lý chất thải rắn và nhà vệ sinh công cộng	d
85	**Chất thải rắn là gì?** a. Là chất thải phát trinh trong quá trình sinh hoạt của con người b. Là chất thải phát sinh trong hoạt động sản xuất, đời sống sinh hoạt của con người c. Là chất thải ở thể rắn phát sinh trong quá trình sản xuất, sinh hoạt của con người d. Là chất thải ở thể rắn hoặc sệt (còn gọi là bùn thải) được thải ra từ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc các hoạt động khác	d
86	**Chất thải rắn thông thường là gì?** a. Là chất thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của con người b. Là chất thải phát sinh trong hoạt động, sản xuất, kinh doanh của con người c. Là chất thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của con người d. Là chất thải không thuộc danh mục chất thải nguy hại hoặc thuộc danh mục chất thải nguy hại nhưng có yếu tố nguy hại đưới ngưỡng chất thải nguy hại.	d
87	**Chất thải rắn sinh hoạt là gì?** a. Là chất thải rắn phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của con người b. Là chất thải rắn phát sinh trong hoạt động sản xuất, dịch vụ của con người c. Là chất thải rắn phát sinh trong hoạt động dịch vụ, sản xuất, kinh doanh của con người d. Là chất thải rắn phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của con người	d
88	**Chất thải rắn sinh hoạt phải được thu gom theo tuyến để vận chuyển tới địa điểm nào?** a. Để vận chuyển đến điểm tập kết chất thải rắn b. Để vận chuyển đến trạm trung chuyển chất thải rắn c. Để vận chuyển đến cơ sở xử lý chất thải rắn d. Để vận chuyển tới điểm tập kết, trạm trung chuyển và cơ sở xử lý chất thải rắn theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt	d
89	**Trong quá trình vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải đảm bảo các điều kiện gì?** a. Phải bảo đảm không được rơi vãi b. Phải bảo đảm không gây bốc mùi c. Phải bảo đảm không làm nước rò rỉ d. Phải bảo đảm không làm rơi vãi chất thải, gây phát tán bụi, mùi, nước rò rỉ.	d
90	**Chất thải rắn công nghiệp là?**	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	a. Là chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của con người b. Là chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sản xuất của con người c. Là chất thải rắn phát sinh từ hoạt động kinh doanh dịch vụ của con người d. Là chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	

Nhận tư vấn, kê khai hồ sơ, tổ chức thi sát hạch chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của Bộ Xây dựng và các sở xây dựng trên toàn Quốc (bao đỗ). Các cá nhân có nhu cầu cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng vui lòng liên hệ Hotline 0982 63 77 86 để được hỗ trợ tư vấn 24/7

VIỆN GIÁO DỤC XÂY DỰNG VIỆT NAM

Số 42/155 Thịnh Liệt-Hoàng Mai-HN

Tel: 043.686 56 56/ Fax: 043. 685 55 99/ Hotline: 0982 63 77 86

Email: **giaoducxaydung@gmail.com**